

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2022

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Nhi Trung ương có nhu cầu thực hiện mua sắm Vật tư tiêu hao y tế thông dụng của Bệnh viện Nhi Trung ương. Danh mục hàng hóa chi tiết theo phụ lục 01.

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung cấp/ Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản Báo giá theo mẫu tại phụ lục 02 để Bệnh viện có căn cứ xây dựng dự toán mua sắm.

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - TBYT, tầng hầm nhà 15T, Bệnh viện Nhi Trung ương.

ĐT: 024.6273.8663/61/62

Thời hạn nhận báo giá: trong vòng 07 ngày kể từ ngày thông báo.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Điền

PHỤ LỤC 01
Phạm vi và yêu cầu cung cấp hàng hóa

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Sonde thông tiêu poley silicon 2 nhánh 6Fr	Ống thông foley 2 nhánh 100% silicone, dung tích bóng 1,5cc, OD: 2.0mm, dài 330- 400cm, 2 mắt, có sợi cân quang. Thân ống được phủ lớp bột Tungsten nhám mờ. Sử dụng ≥ 30 ngày, đã được tiệt trùng.	10 cái / hộp	Cái	100
2	Sonde thông tiêu poley silicon 2 nhánh 8Fr	Ống thông foley 2 nhánh 100% silicone, dung tích bóng 3cc, OD: 2.8mm, dài 330- 400cm, 2 mắt, có sợi cân quang. Thân ống được phủ lớp bột Tungsten nhám mờ. Sử dụng ≥ 30 ngày, đã được tiệt trùng.	10 cái / hộp	Cái	100
3	Sonde hậu môn số 18 CH/Fr	Chất liệu nhựa y tế mềm dẻo. Bề mặt thiết kế có trợ lực chống dính vào thành ống. Ống dài 35-50 cm, có 2 mắt phụ	1 cái/ túi	Cái	5,000
4	Sonde JJ - dài 10cm, đường kính FR03	Sonde JJ các số 100% silicone kèm dây dẫn Titan, que đẩy	Bộ	Bộ	10
5	Sonde JJ - dài 12cm, đường kính FR03	Sonde JJ các số 100% silicone kèm dây dẫn Titan, que đẩy	Bộ	Bộ	10
6	Sonde JJ - dài 10cm, đường kính FR04	Sonde JJ các số 100% silicone kèm dây dẫn Titan, que đẩy	Bộ	Bộ	150
7	Sonde JJ - dài 12cm, đường kính FR04	Sonde JJ các số 100% silicone kèm dây dẫn Titan, que đẩy	Bộ	Bộ	30
8	Sonde JJ - dài 15,16cm, đường kính FR04	Sonde JJ các số 100% silicone kèm dây dẫn Titan, que đẩy	Bộ	Bộ	30
9	Sonde JJ - dài 18cm, đường kính FR04	Sonde JJ các số 100% silicone kèm dây dẫn Titan, que đẩy	Bộ	Bộ	20
10	Sonde JJ - dài 20cm, đường kính FR04	Sonde JJ các số 100% silicone kèm dây dẫn Titan, que đẩy	Bộ	Bộ	5
11	Sonde JJ - dài 22cm, đường kính FR04	Sonde JJ các số 100% silicone kèm dây dẫn Titan, que đẩy	Bộ	Bộ	5
12	Kim Harvest tủy xương 14G	Độ dài kim 9mm, 20mm, 53mm, 70mm. Đầu kim vát sắc nhọn được thiết kế để dễ dàng thâm nhập vào khoang tủy xương. Kim có thể điều chỉnh độ dài và có thể tháo rời, cho phép thay đổi chiều dài kim thông qua thang đo micromet, kiểm soát độ sâu đâm xuyên một cách an toàn. Tay cầm được thiết kế công thái học cho phép cơ động an toàn hơn, vì sức mạnh cần thiết để thâm nhập vào khoang tủy xương được phân bổ chung trên toàn bộ lòng bàn tay của bạn và không cục bộ.	Cái	Cái	30

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
13	Kim luồn tĩnh mạch an toàn G20 có đầu bảo vệ bằng kim loại, có cánh không cửa bơm thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Catheter nhựa Có 4 đường cản quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 60ml/phút, 3600ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 1.1mm x 32mm 	Cái	Cái	9,000
14	Bơm tiêm tráng heparin	Dung tích 1ml Có tráng sẵn heparin	100 Cái/ hộp	Cái	42,000
15	Dây nối chịu áp lực	<ul style="list-style-type: none"> - Không chứa latex- Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn- Đường kính trong: 3 mm. Đường kính ngoài: 4.1mm. Dài 75cm- Thể tích mỗi: 5.3 ml. Đầu nối Luer Lock - Tốc độ $\geq 6,3$ml/phút; áp lực ≥ 2 bar 	Cái	Cái	4,300
16	Khóa 3 chạc có dây nối 10cm	<ul style="list-style-type: none"> -Chất liệu Polyamid, không bị nứt gãy, không bị rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo - Chịu được áp lực dưới 2 bar - Dây nối có đường kính trong 3 mm và đường kính ngoài 4.1 mm - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn 	cái	cái	5,000
17	Mask Oxy size L	Được làm từ chất liệu nhựa PVC y tế không mùi, không có chứa DEHP. Dây dẫn dài khoảng 2m, thiết kế lumen hình sao. Mặt nạ che phủ hoàn toàn, nẹp mũi có thể điều chỉnh. Dây đeo: có độ co giãn tốt. Ống dây dẫn kết nối các bộ phận: lực kéo giãn ≥ 15 N theo chiều dọc khoảng 15s không bị vỡ hoặc nứt. Cường độ nén: từ 0,4 đến 0.6MPa kết nối của dây dẫn không bị đứt. Áp suất 100Kpa-200Kpa sản phẩm không bị rò rỉ. Dung sai nồng độ oxy: trong khoảng $\pm \leq 10\%$ module's.	cái	cái	420

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
18	Bộ hút đờm kín số 5	<ul style="list-style-type: none"> • Được chế tạo bằng nhựa PVC y tế. • Giảm nhiễm khuẩn, tránh được nhiễm khuẩn trong không khí. Có Swivel Adaptor: kết nối với ET tube, với bộ dây thở (thở máy). Có Y connector • Kiểm soát chiều dài của ống trong trường hợp dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Dùng liên tục trong ≥ 24h mà không cần phải thay thế • Chiều dài tube: 310 mm. 	cái	cái	300
19	Bộ hút đờm kín số 10	<ul style="list-style-type: none"> • Được chế tạo bằng nhựa PVC y tế Giảm nhiễm khuẩn, tránh được nhiễm khuẩn trong không khí. Có Swivel Adaptor: kết nối với ET tube, với bộ dây thở (thở máy). Có cổng MDI port • Kiểm soát chiều dài của ống. Dùng liên tục trong ≥ 24h mà không cần phải thay thế • Chiều dài tube: 540 mm. 	cái	cái	720
20	Bộ hút đờm kín số 12	<ul style="list-style-type: none"> • Được chế tạo bằng nhựa PVC y tế • Giảm nhiễm khuẩn, tránh được nhiễm khuẩn trong không khí. Có Swivel Adaptor: kết nối với ET tube, với bộ dây thở (thở máy). Có cổng MDI port • Kiểm soát chiều dài của ống. Dùng liên tục trong ≥ 24h mà không cần phải thay thế. • Chiều dài tube: 540 mm. 	cái	cái	500
21	Vòng đeo tay người nhà bệnh nhân	<p>Được làm bằng chất liệu nhựa dẻo không thấm nước, dẻo và dai, không gây kích ứng cho da. In sẵn thông tin và logo của Bệnh viện, bao gồm: Họ tên, ngày sinh, Khoa, MSBA.</p> <p>- Vòng người lớn: Tổng chiều dài là 250mm. có nắp mở có thể tháo và đóng lại. Phần ghi thông tin dài 73mm. Màu sắc : Xanh, hồng.</p>	100 cái / hộp, 2000 cái/ thùng	cái	81,000
22	Vòng đeo tay bệnh nhân	<p>Được làm bằng chất liệu nhựa dẻo không thấm nước, dẻo và dai, không gây kích ứng cho da. In sẵn thông tin và logo của Bệnh viện, bao gồm: Họ tên, ngày sinh, Khoa, MSBA.</p> <p>Vòng trẻ em: tổng chiều dài của vòng là 175mm, có nắp đóng mở khi đeo. Phần ghi thông tin là 59mm, dạng chỉ đóng 1 lần duy nhất (khi tháo ra không đóng lại được). Màu sắc : Xanh, hồng</p>	100 cái / hộp, 2000 cái/ thùng	cái	110,000

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
23	Mũ phẫu thuật vô trùng	Kích thước mũ con sâu: Rộng 2,2 ÷ 2,5cm x dài 20÷21cm. Đặc tính:- Vải không dệt không hút nước 14gam/m ² , chất liệu 100%PP, màu xanh.- Chỉ tiêu kim loại nặng: Antimon (Sb) ≤ 0,1mg/kg; Asen (As) ≤ 0,1mg/kg; Bari (Ba) ≤ 2,0mg/kg; Cadimi (Cd) ≤ 0,1mg/kg; Crôm (Cr) ≤ 2,0mg/kg; Chì (Pb) ≤ 1mg/kg; Thủy ngân (Hg) ≤ 0,1mg/kg; 1 Silen (Se) ≤ 0,1mg/kg. Đặc tính dây thun đôi: Chất liệu: latex, băng rộng 4mm, định lượng 2,15gam/m, màu trắng.- Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas	Cái	Cái	240,000
24	Băng phẫu thuật nội soi	Kích thước: 5.3 x 8cm. Nền Polyurethane, màu trong suốt. Gạc có lớp thấm hút Viscose và Polyester, lớp chống dính HDPE. Lớp keo Acrylic. Trọng lượng kết dính cơ bản 30 ± ≤ 3g/m ² . Mức thấm hơi nước ≥ 500 g/m ² /24 giờ.	50 Miếng / hộp	Miếng	22,500
25	Băng cố định nội khí quản cỡ 1.25cm x 5m	- Nền băng Polyester vải không dệt: 50 - 55% - Phủ keo Acrylate: 45 - 50% , kích thước 1,25cm x 5m	12 cuộn/ hộp	Cuộn	300
26	Băng cố định nội khí quản cỡ 2.5cm x 5m	- Nền băng Polyester vải không dệt: 50 - 55% - Phủ keo Acrylate: 45 - 50% , kích thước 2,5cm x 5m	25 miếng/ hộp	Cuộn	300
27	Băng vô khuẩn trong suốt có tâm Chlohexidine (7x 8,5) cm	- Gel Chlorhexidine 2% trong suốt tích hợp trong cùng một miếng băng, có tính kháng khuẩn cao- Lớp film Polyurethane trong suốt chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus, dễ dàng quan sát vùng cố định catheter.- Nền keo Acrylate, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng ra.- Viên vải xung quanh.- Khung viền giấy để dễ cầm khi dán- Thời gian lưu lên đến 7 ngày- Kích thước chung: 7cmx8,5cm (Kích thước miếng gel: 2cmx2cm)	25 miếng/ hộp	Miếng	800
28	Băng cố định tiêm truyền ngoại vi	- Lớp film Polyurethane trong suốt chống thấm nước, chống vi khuẩn và virus, dễ dàng theo dõi liên tục vùng tiêm và vùng cố định. - Nền keo Acrylate, độ dính tốt, hạn chế kích ứng da và không sót keo khi tháo băng. - Có nhãn ghi chú ngày giờ - Đóng gói vô trùng riêng từng miếng. Khung viền giấy dễ dàng thao tác - Kích thước: 6 cm x 7 cm	100 miếng/ hộp	Miếng	20,000

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
29	Gạc vết thương bông nano bạc kháng khuẩn loại nhỏ	Thành phần gạc có nano bạc kháng khuẩn. Hàm lượng: Nano Ag (2228 ± ≤ 166) g/cm ² . Kích thước: 10x15cm	10 Miếng / hộp	Miếng	1,000
30	Gạc vết thương bông nano bạc kháng khuẩn loại to	Thành phần gạc có nano bạc kháng khuẩn. Hàm lượng: Nano Ag (2228 ± ≤ 166) g/cm ² . Kích thước: 35x40cm	15 Miếng / hộp	Miếng	300
31	Gạc xốp vô trùng tẩm bạc 10cm x 10cm	Thành phần: Polyurethane foam tẩm nano bạc và polyhexamethylene biguanide (PHMB); hàm lượng bạc 0.25%wt, PHMB 1%wt Hấp thụ dịch tốt (11 - 18g dịch/g gạc) Độ dày: 4.5mm	Miếng	Miếng	300
32	Găng tay không bột vô trùng	- Chất liệu: Cao su thiên nhiên.'- Kích thước: Chiều dài găng tay từ ≥ 280 mm, chiều rộng từ ≥ 80 mm, Độ dày ngón tay và lòng bàn tay tối thiểu 0.10 mm'- Dai, căng dẫn đàn hồi tốt, cảm giác thật khi sử dụng, không thấm nước, lượng bột từ 8mg/dm ² '- 12 mg/dm ² . Sản phẩm được tiệt trùng.	300 đôi/ thùng	đôi	4,800
33	Túi camera vô trùng	Nguyên liệu: được làm từ ống nylon đường kính 18cm, dài 230cm, có dây buộc đường kính chỉ là 2mm ;túi nylon 9cm x 14cm, có dây bằng cotton. Đóng gói: 1 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas	1c/gói	Cái	5,000
34	Mask thanh quản 2 nòng các size	Tính năng kỹ thuật sản phẩm : - Chất liệu nhựa nhiệt dẻo y tế, không chứa latex, PVC - Sản phẩm được tiệt trùng - Được chứa trong hộp bảo vệ bằng polypropylene, được mã hóa màu Cấu tạo bao gồm: - Đầu nối 15 mm - Có nòng dạ dày: Cho phép hút dịch dạ dày - Thông tin sản phẩm hiển thị rõ ràng trên sản phẩm: cỡ và cân nặng hướng dẫn - Khối cản tích hợp: giảm nguy cơ bít tắc đường thở - Phần ổn định: hỗ trợ chèn, loại bỏ nguy cơ xoay ống - Phần đỡ nắp thanh quản: giảm nguy cơ nắp thanh quản rơi xuống gây cản trở đường thở - Vòng bít không cần bơm hơi: làm từ chất liệu như gel mềm, giúp dễ chèn và giảm chấn thương	1 Cái/ túi	Cái	60
35	Chỉ không tan đơn sợi Polypropylen số 4/0	Chỉ không tan đơn sợi polypropylene 4/0 dài 90cm, 2 kim tròn 1/2C 22mm. Kim làm bằng thép không gỉ 300 series, phủ silicon. Tép dạng dài coropak giảm tính nhớ hình của sợi chỉ	36sợi/ hộp	Sợi	470

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
36	Chỉ không tan đơn sợi polypropylen số 5/0	Chỉ không tan đơn sợi polypropylene 5/0 dài 75cm, 2 kim tròn 1/2C 13mm. Kim làm bằng thép không gỉ 300 series, phủ silicon. Tép dạng dài coropak giảm tính nhớ hình của sợi chỉ	36sợi/hộp	Sợi	3,240
37	Chỉ không tan đơn sợi polypropylen số 6/0	Chỉ không tan đơn sợi polypropylene 6/0 dài 60cm, 2 kim tròn 3/8C 10mm. Kim làm bằng thép không gỉ 300 series, phủ silicon. Tép dạng dài coropak giảm tính nhớ hình của sợi chỉ	36sợi/hộp	Sợi	5,400
38	Chỉ không tan đơn sợi polypropylen số 7/0	Chỉ không tan đơn sợi polypropylene 7/0 dài 60cm, 2 kim tròn 3/8C 8mm. Kim làm bằng thép không gỉ 300 series, phủ silicon. Tép dạng dài coropak giảm tính nhớ hình của sợi chỉ	36sợi/hộp	Sợi	2,250
39	Chỉ không tan đơn sợi polypropylen số 8/0	Chỉ không tan đơn sợi polypropylene 8/0 dài 60cm, 2 kim tròn 3/8C 6.4mm. Kim làm bằng thép không gỉ 300 series, phủ silicon. Tép dạng dài coropak giảm tính nhớ hình của sợi chỉ	36sợi/hộp	Sợi	1,000
40	Chỉ thép khâu xương ức số 1	Chỉ thép không tiêu 1 dài 45cm, kim tròn đầu cắt 3 Faces 1/2C 25mm, tép 5 sợi	5 sợi/tép, 12 tép / 1hộp	Sợi	950
41	Nẹp góc hàm	Nẹp góc hàm cong 4 lỗ bắc cầu ngắn, dày 1.5mm, dùng đồng bộ với vít đường kính 2.3mm, loại mũ vít kiểu MaxDriver. Thân nẹp màu trắng bạc, được làm từ chất liệu Titanium nguyên chất.	1 cái/túi	Cái	20
42	Nẹp hàm thẳng	Nẹp hàm thẳng 8 lỗ dùng vít 2.3mm dùng đồng bộ với vít đường kính 2.3mm, loại mũ vít kiểu MaxDriver. Thân nẹp màu trắng bạc, được làm từ chất liệu Titanium nguyên chất	1 cái/túi	Cái	20
43	Nẹp thẳng	Nẹp mặt thẳng 8 lỗ dày 1.0mm. Chất liệu Polime sinh học (PDLLA: 100% Poly-D, L-Lactic Acid) tự tiêu trong vòng 12 - 30 tháng.	1 cái/túi	Cái	20
44	Nẹp chữ L trái, phải	Nẹp mặt chữ L 6 lỗ bắc cầu, quay trái, phải góc 90 độ, dày 1.0mm. Chất liệu Polime sinh học (PDLLA: 100% Poly-D, L-Lactic Acid) tự tiêu trong vòng 12 - 30 tháng.	1 cái/túi	Cái	20
45	Vít tự tiêu	Vít tự tiêu đường kính 2.1mm, dài từ 4-7mm, chất liệu Polime sinh học tự tiêu (PDLLA: 100% Poly-D, L-Lactic Acid) tự tiêu trong vòng 12 - 30 tháng. Sử dụng công nghệ bắt vít bằng dụng cụ gia nhiệt bởi sóng siêu âm	5 cái/túi	Cái	500
46	Nẹp mặt hàm 4 lỗ, bắc cầu trung bình	Nẹp mặt 4 lỗ bắc cầu trung bình dày 0.6mm, dùng đồng bộ với vít đường kính 1.5mm, loại mũ vít kiểu MaxDriver. Chất liệu Titanium nguyên chất, theo tiêu chuẩn DIN ISO 5832-2, DIN 17850 và ASTM F 67.	1 cái/túi	Cái	20

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
47	Nẹp mặt hàm 4 lỗ, bắc cầu ngắn	Nẹp mặt 4 lỗ bắc cầu ngắn dày 1.0mm, dùng đồng bộ với vít đường kính 2.0mm, loại mũ vít kiểu MaxDriver. Chất liệu Titanium nguyên chất	1 cái/túi	Cái	20
48	Nẹp mặt hàm 6 lỗ, bắc cầu trung bình	Nẹp mặt hàm thẳng 6 lỗ bắc cầu trung bình dùng vít 1.5 mm dùng đồng bộ với vít đường kính 1.5 mm, loại mũ vít kiểu MaxDriver. Thân nẹp màu trắng bạc, được làm từ chất liệu Titanium nguyên chất	1 cái/túi	Cái	20
49	Nẹp mặt hàm 6 lỗ, bắc cầu ngắn	Nẹp mặt hàm thẳng 6 lỗ dùng vít 2,0 mm dùng đồng bộ với vít đường kính 2.0mm, loại mũ vít kiểu MaxDriver. Thân nẹp màu trắng bạc, được làm từ chất liệu Titanium nguyên chất	1 cái/túi	Cái	20
50	Vít mini titan hàm mặt mũi	Đường kính 2.0mm, 1.5mm dài từ 4-11mm, tự khoan, tự taro. Mũ vít loại MaxDriver. Chất liệu Titanium alloy	5 cái/túi	Cái	600
51	Nẹp chữ L trái, phải 6 lỗ	Nẹp mặt chữ L 6 lỗ bắc cầu, quay trái, phải góc 90 độ, dày 1.0mm. Chất liệu Polime sinh học (PDLLA: 100% Poly-D, L-Lactic Acid) tự tiêu trong vòng 12 - 30 tháng.	1 cái/túi	Cái	20
52	Nẹp thẳng 4 lỗ bắc cầu	Nẹp mặt thẳng 4 lỗ dày 1.0mm. Chất liệu Polime sinh học (PDLLA: 100% Poly-D, L-Lactic Acid) tự tiêu trong vòng 12 - 30 tháng.	1 cái/túi	Cái	20
53	Miếng vá hàm mặt tự tiêu RX	Miếng vá hàm mặt tự tiêu kích thước 50x20 mm, dày 0.1mm. Chất liệu Polime sinh học PLLA-PGA (85%PDLLA: 15% PGA) tự tiêu trong vòng 12 - 14 tháng.	1 cái/túi	Cái	20
54	Vít tự tiêu	Vít tự tiêu đường kính 2.1mm, dài từ 4-7mm, chất liệu Polime sinh học tự tiêu (PDLLA: 100% Poly-D, L-Lactic Acid) tự tiêu trong vòng 12 - 30 tháng. Sử dụng công nghệ bắt vít bằng dụng cụ gia nhiệt bởi sóng siêu âm	5Cái/túi	Cái	300
55	Đỉnh Metaizeau (đỉnh đàn hồi) cỡ 2.0	Kích thước đỉnh 2.0mm x 44cm. Chất liệu titanium	1Cái/túi	Cái	4
56	Đỉnh Metaizeau (đỉnh đàn hồi) cỡ 3.0	Kích thước đỉnh 3.0mm x 44cm. Chất liệu titanium	1Cái/túi	Cái	3
57	Đỉnh Metaizeau (đỉnh đàn hồi) cỡ 4.0	Kích thước đỉnh 4.0mm x 44cm. Chất liệu titanium	1Cái/túi	Cái	3
58	Ống nghiệm nhựa có nhãn	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 13 x 75mm, nắp nhựa màu đỏ, có nhãn, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml.	500 cái/bịch	Cái	60,000
59	Lọ nhựa có nắp đựng bệnh phẩm	Thể tích: 20ml, nhựa PET trong, nắp vặn xoắn các màu: xanh, đỏ, vàng.	Cái	Cái	26,000
60	Đĩa petry nhựa 3 ngăn	Màu sắc trong suốt, độ dày đồng đều. Chất liệu: Nhựa PS, đường kính 90mm, cao 15mm, tiết trùng. Chia làm 3 ngăn, vách ngăn có chiều cao ≥7mm	Cái	Cái	8,500

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
61	Đĩa petry nhựa đơn d=60mm, cao 15mm	Dùng cấy vi sinh trong phòng thí nghiệm thông thường và phù hợp với hệ thống máy tự động. Đĩa petri nhựa 60x15mm được tiệt trùng bằng tia gamma.	Cái	Cái	500
62	Lam kính mài một đầu	Lam kính mài hai mặt, bo góc kích thước 76x26x1.0 mm dùng cho máy dán lamen tự động, máy in mã số trên lam kính hoặc dán tiêu bản bằng tay + Độ trung tính đạt tiêu chuẩn DIN ISO, độ dày đều 1.0 - 1.2 mm không mốc, không xước tương thích với máy dán lam tự động + Bo góc để tương thích với máy dán lamen tự động trong quá trình dán, không gây xước khi dán bằng tay + Độ trung tính, không phân biệt màu sắc - không hấp thụ bất kỳ màu sắc nào + Đồng nhất quang, thực tế không có vết, bong bóng. + Độ truyền phổ, độ phẳng thích hợp + Ổn định về mặt hóa học	5.000 cái/ thùng	Cái	200,000
63	Lọ đựng sinh phẩm 40ml	Chất liệu nhựa PP, trắng trong, nắp vặn xoắn, không tràn đổ dung dịch bên trong khi nằm nghiêng, sử dụng nhựa trung tính, không phản ứng với bệnh phẩm	cái	Cái	20,000
64	Lamen (18 x18) mm	Chất liệu thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, không bị nấm mốc, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Tiêu bản hình vuông kích cỡ 18x18mm	100 cái x 10 hộp nhỏ/hộp p to	Cái	71,000
65	Lamen (24 x50) mm	Độ trung tính đạt tiêu chuẩn DIN ISO, làm từ thủy tinh trong suốt đạt chuẩn D 263M, không mốc, không xước Độ dày tiêu chuẩn số 1 kích cỡ 0.13 -0.16mm Độ trung tính và không phân biệt màu sắc - không hấp thụ bất kỳ màu sắc nào Mức độ đồng nhất quang - thực tế không có vết, bong bóng Độ truyền phổ, độ phẳng thích hợp Sản xuất từ thủy tinh borosilicate chất lượng cao D263 M Tính chất quang của D 263 M - Chỉ số khúc xạ: • n_D ($\lambda = 546.1\text{nm}$): 1,5255 ± 0,0015 • n_D ($\lambda = 589,3\text{ nm}$): 1.5230 • Chỉ số Abbe ve: 55 • Độ truyền sáng cho độ dày của tấm kính 0.15mm τ_{VD65} ($d = 0.15\text{mm}$) = 91,7 ± 0,3%. Không hấp thụ trong phạm vi quang phổ nhìn thấy được. Do sự hấp thụ tia cực tím, lamen cũng thích hợp sử dụng cho kính hiển vi huỳnh quang.	1000 cái/ hộp	Cái	70,000

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
66	Que cấy nhựa vô trùng 1μl	Que cấy 1μL (đã tiệt trùng). Chất liệu: nhựa HIPS chảnh phẩm, chất liệu mềm dẻo dễ dàng lấy mẫu cấy vi sinh mà không ảnh hưởng đến môi trường cấy. Màu xanh. Đầu que cấy vi sinh tròn, không bavìa, lý tưởng cho các quy trình cấy vi sinh, lấy mẫu đạt độ chính xác cao. Vô trùng bằng tia gamma	50 que/ bịch, 2 que/ túi	Cái	49,000
67	Ống xét nghiệm đếm tế bào dòng chảy đáy tròn	- Thể tích: 5ml - Chất liệu: Polystyrene, đáy tròn - Nắp: chụp kép (Dual position snap-cap) ngăn ngừa mất mẫu - Ổn định ở 4°C đến 60°C - Chịu được lực ly tâm 1400 rcf - Đường kính: 12 mm	1000 cái/ thùng	cái	20,000
68	Bộ kit gạn tách bạch cầu và tế bào gốc	Bộ kit gồm các hệ thống dây, đường dịch thay thế, các túi thu sản phẩm, đai ly tâm: + Có 01 đường dây chống đông và 02 đường nước muối gắn màng lọc vi khuẩn. + Đường lấy máu ra và đường trả về có kẹp màu + Có 01 túi chứa huyết tương + Có 01 túi chứa khí gắn với bầu bẫy khí + Có 2 túi sản phẩm, thể tích 500ml được gắn với túi lấy mẫu. + Hệ thống dây nối với 3 van. Thể tích ngoài tuần hoàn <196 ml.	5 bộ/ thùng	Bộ	40
69	Túi lưu trữ tế bào gốc đông lạnh loại lớn	Bag 500 - Phù hợp bảo quản tế bào ở nhiệt độ -196°C và rã đông ở 37°C - Mỗi bộ túi gồm 1 túi chính và 1 túi bao ngoài overwrap - Thể tích chứa: 55-100mL - Đóng gói đơn chiếc, vô trùng	Túi	24 túi/ hộp	72
70	Túi lưu trữ tế bào gốc đông lạnh loại nhỏ	Bag 250 - Phù hợp bảo quản tế bào ở nhiệt độ -196°C và rã đông ở 37°C - Mỗi bộ túi gồm 1 túi chính và 1 túi bao ngoài overwrap - Thể tích chứa: 30-70mL - Đóng gói đơn chiếc, vô trùng	Túi	24 túi/ hộp	24
71	Ống lưu mẫu đông lạnh	- Thể tích: 2ml - Chất liệu ống: Polypropylene - Tự đứng, đáy tròn, nắp ren ngoài. - Chất liệu nắp: Polypropylene nguyên chất, đáp ứng các yêu cầu của USP. - Kích thước: + Chiều dài ống và nắp: 1.92 in (4.87cm) + Đường kính của ống: 0.50 in (1.27cm) - Chịu được nhiệt độ âm sâu -196°C - Đã tiệt trùng tia gamma - RNase/DNase free - Nonpyrogenic	500 cái/ thùng	cái	1,500

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
72	Bộ kit thu thập tủy xương	Bộ kit thu thập tủy xương có bộ lọc được thiết kế để lấy và lọc tối đa ≥ 1,2 lít tủy xương đã hút Bộ kit bao gồm:- Bình chứa ≥ 1,2 lít , bộ lọc sơ cấp 850µm- Bộ lọc dạng lưới bằng nhựa 500µm trong vỏ nhựa mềm - Bộ lọc dạng lưới bằng nhựa 200µm trong vỏ nhựa mềm - 2 bình chứa transfer-back 600ml/2000ml	Bộ/ túi	Bộ	10
73	Túi thu thập máu cuống rốn	gồm 1 túi có dung tích 250ml để đựng máu toàn phần Túi chứa sẵn 35ml dung dịch chống đông CPDA-1, giúp bảo quản máu toàn phần ≥ 35 ngày ở 4°C ± ≤ 2°C. Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy bảo vệ đầu kim. Dây lấy máu dài ≥ 1200 mm, có 01 kẹp dây, được chia đoạn ≥ 12 đoạn, trên mỗi đoạn có khắc mã số ký hiệu bằng laser. Sức bền của túi: Sức bền ly tâm: ≥ 5000g trong 10 phút Sức bền áp lực: ≥ 0.7kg/cm ² trong 10 phút Sức bền nhiệt độ: từ -80°C đến +37°C (± ≤ 2°C) Độ dày thành ống trong là ≥ 3 mm, độ dày thành ngoài là ≥ 4.5 mm.	Túi	Túi	300
74	Que tăm bông bệnh phẩm vô trùng	Màu sắc Ống nhựa : trắng trong Cán que: xanh Kích thước Ống nhựa: 180mm; Ø70mm Cán que: 70mm; Ø10mm Có nhãn để ghi tên bệnh nhân. Dùng để lấy các mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chở, có thể lấy dịch tỵ hầu. Đã được tiệt trùng.	50 que/ bịch	Que	5,000
75	Que tăm bông vô trùng	Tăm bông lấy mẫu tiệt trùng được sử dụng để lấy mẫu, nuôi cấy. Tăm bông chất liệu cotton, bề mặt mịn, thân que bằng gỗ, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc trong ống nhựa PP, tiệt trùng bằng EO gas	1 cái / túi 2000 cái/ thùng	Que	25,000
76	Đầu côn 10µL	- Thể tích hút 0.1-10µL - Chất liệu: Polypropylene, tiệt trùng - Tổng chiều dài đầu tip: 45.3 mm, đường kính: 0.38 mm - Đã được tiệt trùng	cái	cái	42,000

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
77	Chai nuôi cấy vô trùng cổ gấp có nắp	- Diện tích tế bào phát triển $\geq 25\text{cm}^2$ - Chất liệu chai: Polystyrene - Kiểu chai: hình chữ nhật, nắp có màu phân biệt - Kiểu nắp: thông khí, chất liệu Polyethylene - Kích thước: + Chai dài không có nắp: 3.78 inch (9.6cm) + Đường kính trong cổ: 0.59 inch (1.5cm) + Chiều rộng: 2.06 inch (5.23cm) + Chiều cao (độ sâu của bình): 1.03 inch (2.61cm) + Đường kính nắp: 2cm - Thể tích trung bình: 5 - 7,5mL - Tiệt trùng bằng tia gamma	cái	cái	4,000
78	Bàn chải chữ V vệ sinh ống nội soi	Bàn chải chữ V vệ sinh ống nội soi Đường kính 90mm/25mm	50 Cái/hộp	Cái	50
79	Bàn chải cọ rửa dụng cụ 2 đầu	Bàn chải cọ rửa dụng cụ 2 đầu đồ dài nilong 10mm; độ dài bàn chải 25mm. Hấp tiệt khuẩn nhiệt độ 134 độ C	2 Cái/túi	Cái	50
80	Bàn chải cọ rửa dụng cụ sợi tổng hợp	Kích thước: 10x75x220mm Hấp tiệt khuẩn nhiệt độ 134 độ C	3 Cái/hộp	Cái	50
81	Bàn chải rửa dụng cụ thép	Kích thước: 12,7x38x184mm Hấp tiệt khuẩn nhiệt độ 134 độ C	3 Cái/hộp	Cái	50
82	Bàn chải cọ rửa dụng cụ sợi thép	Sợi thép không gỉ dài 15mm; chiều dài bàn chải 40mm.	Cái	Cái	100
83	Bàn chải cọ rửa dụng cụ sợi tổng hợp	Sợi tổng hợp không gỉ dài 15mm; chiều dài bàn chải 40mm.	Cái	Cái	50
84	Bàn chải cọ rửa dụng cụ sợi đồng thau	Sợi đồng thau không gỉ dài 15mm; chiều dài bàn chải 40mm.	Cái	Cái	50
85	Bàn chải cọ rửa dụng cụ vi phẫu	Sợi nilong 2mm; độ dài đầu bàn chải 100mm Hấp tiệt khuẩn nhiệt độ 134 độ C	Bộ 5 cái	Bộ	10
86	Bàn chải cọ nylon đa chức năng	Bàn chải cọ nylon đa chức độ dài lông 38mm. Hấp tiệt khuẩn 134 độ C	3 Cái/hộp	Cái	100
87	Bàn chải vệ sinh ống loại ngắn	Bàn chải vệ sinh ống, độ cứng trung bình, chất liệu nylon và polyester, kích thước đầu bàn chải 15mm và 4mm, độ dài 5m	Cái	Cái	50
88	Bàn chải vệ sinh ống loại dài	Bàn chải vệ sinh ống, độ cứng trung bình, chất liệu nylon và polyester, kích thước đầu bàn chải 6mm, độ dài 7.5m	Cái	Cái	50
89	Bàn chải vệ sinh ống loại mềm	Bàn chải vệ sinh ống, loại mềm, chất liệu sợi cotton, kích thước đầu bàn chải 3mm, độ dài 10m	Cái	Cái	50
90	Túi nilon đựng thuốc màu hồng	Kích thước 23x34(cm), chất liệu: Nhựa PE, gấp 2 bên hông 10cm, đáy dán mép. Tải trọng tối đa $\geq 5\text{kg}$	cái	cái	900,000
91	Túi nilon đựng thuốc màu trắng	Kích thước 30x50(cm), chất liệu: Nhựa PE, gấp 2 bên hông 10cm, đáy dán mép. Tải trọng tối đa $\geq 5\text{kg}$	cái	cái	450,000

Phụ lục 02
Mẫu báo giá

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

“(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh.....được cấp bởi.....”

Căn cứ thông báo mời báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá các hàng hóa như sau:

ST T	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền	Mã kê khai theo ND 98/2021/ND-CP
1													
2													
...													
Tổng cộng													

- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Báo giá có hiệu lực:..... kể từ ngày báo giá.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)